

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Bá Diễn.

+ *Các Hội thẩm N dân:* Ông Huỳnh Bình và ông Nguyễn Ngọc Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1997, tại Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Ấp 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: không;

Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn D, sinh năm 1969 (đã chết) và Lê Thị L, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 325/2018/HSST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2018, đến ngày 10/2/2019 được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù. Trần Văn L chưa thi hành phần án phí.

Tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07 tháng 10 năm 2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu;

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1942; địa chỉ: Tổ 7, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Phạm Trọng N, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ 7B, khu phố 6, thị trấn V huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 14/34 Nguyễn Văn L, phường 6, Quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tham gia phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L là N viên trông coi tại tiệm game bắn cá thuộc khu phố 6, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu. Khoảng 03 giờ ngày 07/10/2019, L phát hiện nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1942, ngụ tại tổ 7, khu phố 6, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu cho anh Phạm Trọng N, sinh năm 1978 ngụ tổ 7B, khu phố 6, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu thuê không có người trông coi nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. L cầm 01 cái kim chét lấy tại tiệm game bắn cá sang nhà ông T bẻ tay khóa cửa, đột nhập vào bên trong nhà kho lấy 01 máy hàn; 01 máy khoan bê tông; 02 máy khoan sắt; 01 máy khoan bin; 01 máy phun sơn; 02 máy cắt; 02 sợi dây hàn bỏ vào bao tải và dắt xe mô tô nhãn hiệu VIEW, biển số XXXXXXXX ra ngoài. L sử dụng xe mô tô biển số XXXXXXXX chở tài sản chiếm đoạt được đến bán cho anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1992 ngụ khu phố 3, phường T, thành phố B được 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng); xe mô tô biển số XXXXXXXX L gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa T thuộc phường T, thành phố B. L đón xe buýt về lại tiệm game bắn cá rút kim chét dùng để bẻ khóa bên lề đường nhưng không xác định được vị trí. Sáng ngày 07/10/2019, ông T và anh N phát hiện mất tài sản nên trình báo Cơ quan Công an, sau đó Trần Văn L đến Công an thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ gồm: 01 máy hàn hiệu Weldcom, 01 máy khoan bê tông hiệu Total, 01 máy khoan sắt hiệu Crown, 01 máy khoan sắt hiệu Makita, 01 máy khoan bin hiệu Total, 01 máy cắt sắt lớn hiệu Total, 01 máy cắt sắt nhỏ hiệu hiệu Makita, 01 máy phun sơn hiệu Total, 01 máy cắt gỗ hiệu Pandapa, 01 sợi dây hàn dài 10m, lõi bằng đồng, đường kính 1,2cm x 1,2cm, 01 sợi dây hàn dài 2,8m lõi đồng đường kính 1cm x 1cm; 01 xe mô tô hiệu View màu nâu biển số XXXXXXXX; Số tiền 2.200.000 đồng là tiền L bán tài sản chiếm đoạt được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-ĐGTS ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận các tài sản gồm: 01 máy hàn hiệu Weldcom; 01 máy khoan bê tông hiệu Total; 01 máy khoan sắt hiệu Crown; 01 máy khoan sắt hiệu Makita; 01 máy khoan bin hiệu Total; 01 máy cắt sắt lớn hiệu Total; 01 máy cắt sắt nhỏ hiệu hiệu Makita; 01 máy phun sơn hiệu Total; 01 máy cắt gỗ hiệu Pandapa; 01 sợi dây hàn dài 10m, lõi bằng đồng, đường kính 1,2cm x 1,2cm; 01 sợi dây hàn dài 2,8m lõi đồng đường kính 1cm x 1cm; 01 xe mô tô hiệu View màu nâu biển số XXXXXXXX có tổng trị giá là 7.760.000 đ (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSVC ngày 12 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Trần Văn L hoàn trả 2.200.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc T1. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 07/10/2019, tại khu phố 6, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn L đã lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số XXXXXXXX của ông Nguyễn Văn T và 01 máy hàn hiệu Weldcom, 01 máy khoan bê tông hiệu Total, 01 máy khoan sắt hiệu Crown, 01 máy khoan sắt hiệu Makita, 01 máy khoan bin hiệu Total, 01 máy cắt sắt lớn hiệu Total, 01 máy cắt sắt nhỏ hiệu hiệu Makita, 01 máy phun sơn hiệu Total, 01 máy cắt gỗ hiệu Pandapa, 01 sợi dây hàn dài 10m, lõi bằng đồng, đường kính 1,2cm x 1,2cm, 01 sợi dây hàn dài 2,8m lõi đồng đường kính 1cm x 1cm của anh Phạm Trọng N. Tổng trị giá tài sản Trần Văn L chiếm đoạt của T và anh N là 7.760.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng). Như vậy bị cáo Trần Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành những người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Ngày 24/9/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/2/2019 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù. Đồng thời bị cáo chưa nộp tiền án phí theo bản đã tuyên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị thấp, đã kịp thời thu hồi, trả cho bị hại, gây thiệt hại không lớn; bị cáo đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về dân sự:

Chiếc xe mô tô biển số XXXXXXXX (mà bị cáo chiếm đoạt) do bà Phạm Thị N1 đứng tên trên Giấy đăng ký xe, tuy nhiên chiếc xe này đã được bà N1 bán cho ông T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà N1 không có ý kiến, yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Ông Nguyễn Văn T và anh Phạm Trọng N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Trần Văn L bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc T1 không biết tài sản đã mua của Trần Văn L do phạm tội mà có. Anh T1 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền này đã được thu giữ từ giai đoạn điều tra và Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu theo Biên lai thu tiền số 0001922 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo công tác thi hành án. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý trả lại số tiền này cho anh T1. Do vậy cần tuyên buộc bị cáo phải trả cho anh T1 2.200.000 đồng và anh T1 được nhận số tiền này từ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

[4] Về án phí: Do bị cáo phạm tội và phải bồi thường dân sự nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về việc xét xử vắng mặt và quyền kháng cáo: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho họ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa. Đồng thời, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và quyền kháng cáo của những người này được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của pháp luật. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày ngày 07 tháng 10 năm 2019.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Trần Văn L phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T1 số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng). Anh Nguyễn Ngọc T1 được nhận số tiền này từ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu theo biên lai thu tiền số 0001922 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu, ĐN;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu, ĐN;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra, CA huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Cửu, ĐN;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Bá Diễn

